

Số: 1427144

|                                            | Peugeot 2008 Allure      | Mazda6 2.0L Premium |
|--------------------------------------------|--------------------------|---------------------|
| Listed price:                              | 719.000.000đ             | 809.000.000đ        |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                          |                     |
| Overall size (mm)                          | 4300 x 1770 x 1550       | 4865 x 1840 x 1450  |
| The standard long (mm)                     | 2605                     | 2830                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5400                     | 5600                |
| Ground clearance (mm)                      | 175                      | 165                 |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1225                     | 1520                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1730                     | 1970                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 434                      | 480                 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 44                       | 62                  |
| Number of seats                            | 5                        | 5                   |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước    |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                          |                     |
| Loại động cơ                               | Turbo Puretech           | Skyactiv-G 2.0L     |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1199                     | 1998                |
| Maximum power (hp @ rpm)                   | 133 @ 4000 - 6000        | 154 / 6000          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 230 @ 1750 - 3500        | 200 / 4000          |
| Gear                                       | 6AT                      | 6AT                 |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)          | Cầu trước (FWD)     |
| Hệ thống treo trước                        | Độc lập Mc Pherson       | Độc lập Mc Pherson  |
| Rear suspension                            | Thanh xoắn               | Liên kết đa điểm    |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                      | Đĩa                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                      | Đĩa                 |
| Thông số lốp xe                            | 215/60 R17               | 225/45 R19          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 8                        | 9.35                |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 4,7                      | 4.93                |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5,9                      | 6.55                |
| Chế độ lái                                 | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal/Sport        |
| NGOẠI THẤT:                                |                          |                     |
| Cụm đèn trước                              | LED                      | LED                 |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                        | ●                   |
| Cụm đèn sau                                | LED                      | LED                 |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                        | ●                   |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                          |                     |
| Vô lăng bọc da                             | ●                        | ●                   |
| Chất liệu ghế                              | Da                       | Da                  |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                        | ●                   |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                        |                     |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                        | ●                   |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Analog 3,5               | Analog & Digital    |
| Màn hình giải trí trung tâm                | AVN 7                    | 8"                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Apple Carplay/MirrorLink | ●                   |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 1                        | 2                   |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                        | ●                   |
| Khởi động nút bấm                          | ●                        | ●                   |

|                                         |       |                |
|-----------------------------------------|-------|----------------|
| Sound system                            | 4 loa | 11 loa Bose    |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●     | ●              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●     | ●              |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |       |                |
| Số túi khí                              | 4     | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●     | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●     | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●     | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●     | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●     | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●     | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau   | Trước & Sau    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ●     | ●              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●     |                |
| Camera lùi                              | ●     | ● (Camera 360) |